

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBN21BAP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Kiểm nghiệm chất lượng nông sản(2)	Máy chế biến nông sản(3)	Kỹ thuật lên men các sản phẩm truyền thống(2)	Vi sinh thực phẩm(3)	Hoá sinh học thực phẩm(3)	Kỹ năng giao tiếp(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gi Bảo	21/05/2006	3.1	2.8	3.3	2.8	2.6	2.8	2.9	Yếu
2	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006	8.3	8.3	8.8	7.4	7.0	5.2	7.5	Khá
3	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006	8.2	7.8	6.9	8.4	7.3	6.4	7.6	Khá
4	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006	7.6	7.2	7.7	8.4	7.6	6.1	7.5	Khá
5	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006	9.5	8.6	8.1	9.1	8.2	6.9	8.4	Giỏi
6	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006	8.4	8.5	7.7	9.6	7.7	6.7	8.2	Giỏi
7	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004	7.7	7.5	7.4	8.7	6.7	7.0	7.5	Khá
8	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006	6.8	6.8	6.7	7.4	6.2	4.3	6.5	Trung bình khá
9	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006	6.9	7.8	7.7	8.7	7.9	6.0	7.6	Khá
10	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006	5.9	6.2	6.5	5.5	6.6	5.7	6.1	Trung bình khá
11	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006	3.0	2.8	3.6	2.8	2.6	2.8	2.9	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 19 tháng 09 năm 2022
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

